

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2007/QĐ-UBND

Điện Biên Phủ, ngày 16 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chính sách đào tạo học sinh Lào tại tỉnh Điện Biên
giai đoạn 2006-2010**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND số: 31/2004/QH11 ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư số: 16/2006/TT-BTC ngày 07/3/2006 của Bộ Tài chính quy định chế độ suất chi đào tạo học sinh Lào và học sinh Campuchia học tập tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số: 79/2006/NQ-HĐND ngày 12/12/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách đào tạo học sinh Lào tại tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về chính sách đào tạo học sinh Lào tại tỉnh Điện Biên giai đoạn 2006-2010.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Thay thế cho các văn bản trước đây về chế độ chính sách đối với học sinh Lào học tại tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Hoàng Be

**QUY ĐỊNH
VỀ CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO HỌC SINH LÀO
TẠI TỈNH ĐIỆN BIÊN GIAI ĐOẠN 2006-2010**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01/2007/QĐ-UBND ngày 16/01/2007)

I- ĐỐI TƯỢNG:

Đối tượng được hưởng các chế độ quy định tại văn bản này là:

1. Học sinh nước CHDCND Lào được UBND tỉnh tiếp nhận vào học.
2. Giáo viên thuộc biên chế hoặc hợp đồng để giảng dạy tiếng Việt cho học sinh Lào.

II. CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH**1. CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN**

Thực hiện theo Nghị định số: 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn cụ thể:

1.1. Phụ cấp ưu đãi:

Được hưởng mức phụ cấp 70% mức lương hiện hưởng và phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

1.2. Phụ cấp trách nhiệm:

Được hưởng hệ số phụ cấp trách nhiệm 0,3 so với mức lương tối thiểu.

2. CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI HỌC SINH

Học sinh được hưởng các chế độ ưu đãi sau đây:

2.1 Học phí: Miễn học phí và các loại lệ phí.**2.2. Học bổng:**

Trong thời gian học tại tỉnh Điện Biên học sinh được hưởng học bổng 400.000 đồng/tháng và được hưởng 10 tháng trong năm.

2.3. Chế độ thưởng:

Học sinh nếu học tập và rèn luyện tốt, đạt kết quả xếp loại từ khá trở lên được Nhà trường thưởng một lần/năm như sau:

- + 120.000 đồng nếu đạt khá
- + 180.000 đồng nếu đạt giỏi

+ 240.000 đồng nếu đạt xuất sắc.

2.4. Trang cấp hiện vật:

Học sinh khi nhập trường được trang cấp một số đồ dùng cá nhân như sau:

- + 01 màn tuyn cá nhân;
- + 01 chăn cá nhân cả vỏ và ruột;
- + 01 đệm nằm;
- + 01 chiếc ga trải giường;
- + 01 chiếc gối;
- + 01 chiếu cá nhân;
- + 01 áo ấm;
- + 01 chậu rửa;

Mức tiền tối đa được hỗ trợ 01 lần cho cả thời gian học trong trường là 1.000.000 đồng/học sinh (một triệu đồng).

2.5. Tiền tàu xe:

Học sinh được cấp tiền tàu xe mỗi năm một lần (cả lượt đi và lượt về) để thăm gia đình vào dịp tết hoặc dịp nghỉ hè.

2.6. Hỗ trợ học phẩm:

Hàng năm học sinh được hỗ trợ tiền học phẩm với mức hỗ trợ tối đa: 100.000 đồng/HS/năm học.

2.7. Sách, tài liệu:

Nhà trường xây dựng tủ sách, tài liệu dùng chung để cho mỗi học sinh mượn 01 bộ sách tương ứng với từng lớp học mà học sinh đang theo học. Trường có trách nhiệm tổ chức việc cho mượn và bảo quản sách, tài liệu để được sử dụng lâu dài, có hiệu quả; Hàng năm trường được mua bổ sung số sách, tài liệu bằng 10% số đầu sách tài liệu của tủ sách dùng chung.

2.8. Chi cho ngày Quốc khánh Lào, tết Việt Nam, tết Lào:

Nhà trường tổ chức cho số lưu học sinh của trường với mức chi 50.000 đồng/học sinh/lần tổ chức (3 lần/năm) .

2.9. Chi hoạt động văn thể:

2.9.1. Mỗi lớp được cấp:

- 01 tờ báo báo địa phương
- 01 tờ báo của thanh niên hoặc báo "Giáo dục và Thời đại" hoặc tập san văn nghệ dành cho các dân tộc.

2.9.2. Chi các hoạt động câu lạc bộ vui chơi giải trí: các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao, các hoạt động tuyên truyền và cổ động mang tính quần chúng của nhà trường (dự toán chi trong phạm vi 5% quỹ học bổng của học sinh).

2.10. Chi bảo vệ sức khỏe:

+ Chi mua sổ khám sức khỏe và tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho học sinh.

+ Chi mua bảo hiểm Y tế;

+ Chi mua thuốc thông thường cho học sinh đặt tại tủ thuốc của trường với mức 10.000 đồng/học sinh/năm.

2.11. Chi thi kiểm tra và cấp chứng chỉ:

Công tác thi kiểm tra, cấp chứng chỉ v.v... thực hiện theo các quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường được lập dự toán chi các khoản như sau:

+ Làm hồ sơ thi, ra đề thi, coi chấm thi, xét kết quả và cấp chứng chỉ theo quy định hiện hành.

+ Làm thẻ học sinh và phù hiệu cá nhân của lưu học sinh.

2.12. Chi tiền điện, nước phục vụ việc học tập và sinh hoạt:

Nhà trường lập dự toán kinh phí chi về điện, nước cho học tập và sinh hoạt của lưu học sinh như sau:

+ Điện thấp sáng: bình quân 25KW/tháng/học sinh theo giá điện quy định tại địa phương.

+ Nước sinh hoạt: bình quân 4m³ nước/tháng/học sinh theo giá quy định tại địa phương.

2.13. Hỗ trợ trang bị cần thiết ban đầu cho cơ sở đào tạo:

- Phòng ở gồm: Giường cá nhân, tủ đựng quần áo, bàn ghế, ấm chén, phích nước, đèn, quạt.

- Hỗ trợ lớp học, hỗ trợ trang bị nhà ăn, nhà bếp.

- Chi trang bị ti vi dùng chung tại Hội trường cho học sinh.

- Chi trang bị 01 phòng máy vi tính dùng chung cho hoạt động dạy và học trong nhà trường.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Be